

Bản án số: 82 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2025
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tường Vi.

2. Ông Lê Thành Chì.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp QTA, xã QĐ, tỉnh Vĩnh Long. Chị L yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp QTA, xã QĐ, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 2002 chị với anh H được cha mẹ hai tổ chức đám cưới, chung sống như vợ chồng như không đăng ký kết hôn theo quy định. Đến năm 2006 chị và anh H mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TP, tỉnh Bến Tre nay là xã ĐĐ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/12/2006. Quá trình chung sống chị và anh H có 03 con chung tên Lê Thị Thúy N, sinh ngày 19/6/2001; Lê Thị Thúy N, sinh ngày 14/3/2003 và Lê Thị Thúy A, sinh ngày 16/10/2004. Tất cả các con chung đều trưởng thành, có gia đình riêng.

Chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H ghen tuông vô cớ nhiều lần đánh đập chị, chị có báo Công an xã Hòa Lợi biết. Công an xã Hòa Lợi, huyện TP, tỉnh Bến Tre nay là Công an xã QĐ, tỉnh Vĩnh Long có đề nghị anh H về trụ sở Công an làm việc nhưng anh H không chấp hành. Cha mẹ hai bên đều biết chị và H không còn sống chung nhưng không hàn gắn cho anh H và chị. Chị và anh H cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị có các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh H. Sau khi ly hôn chị không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng cho chị.
- Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp L nhiều lần các thông báo nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Hoàng H cư trú tại ấp QTA, xã QĐ, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị L có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho anh H các văn bản tố tụng nhưng anh H đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[4] Về hôn nhân: Năm 2002 chị L và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Đến năm 2006 chị L và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TP, tỉnh Bến Tre nay là xã ĐĐ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/12/2006. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị L và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L cho rằng nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H ghen tuông vô cớ nhiều lần đánh đập chị làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng không còn sống chung từ năm 2024 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp L nhiều lần các thông báo, quyết định của Tòa án nhằm tạo điều kiện để chị L và anh H hòa giải với nhau nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị L và anh H không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[5] Về con chung: Chị L và anh H có 03 con chung tên Lê Thị Thúy Nhung, sinh ngày 19/6/2001; Lê Thị Thúy Nhan, sinh ngày 14/3/2003 và Lê Thị Thúy Ái, sinh ngày 16/10/2004. Do các con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị L không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị L pH nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Hoàng H. Do chị L và anh H không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị L không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L pH nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010991 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐĐ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Miêng-Lê Mộng linh

Trần Thị Vân

Nơi nhận:

- VKSND huyện TP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân